

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HSST

Ngày: 12/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thụy.
2. Bà Lê Thanh Hà.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Đức Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Lương Văn H** - Giới tính: Nam; sinh ngày 02/7/1989 tại xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lương Văn F (đã chết), con bà: Vi Thị C (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 11/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

2. **Vi Quốc P** - Giới tính: Nam; sinh ngày 17/02/1993 tại xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Vi Thanh H, con bà Nguyễn Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 11/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

3. **Vi Quang K** - Giới tính: Nam; sinh ngày 24/9/1989 tại xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Vi Văn D; con bà Nông Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam

giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 11/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

4. **Vi Thanh M** - Giới tính: Nam; sinh ngày 11/6/1988 tại xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Vi Thanh N, con bà Vi Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 14/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt. - Có mặt.

5. **Lộc Thế H** - Giới tính: Nam; sinh ngày 23/10/1993 tại xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lộc Văn O; con bà: Nông Thị T (tên khác Nông Thị T1); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 26/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 4 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến nay. - Có mặt.

6. **Nguyễn Xuân S** - Giới tính: Nam; sinh ngày 21/01/1993 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; trú tại: Thôn I, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Tử Đ; con bà Vũ Thị U; vợ: Vũ Thị P; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 11/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

7. **Vi Văn E** - Giới tính: Nam; sinh ngày 21/10/1993 tại xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Vi Văn X, (đã chết); con bà Vi Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 14/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

8. **Vy Hoàng Hiền T** - Giới tính: Nam; sinh ngày 21/3/1993 tại xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Vy Thế T; con bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 11/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

9. **Vi Minh N** - Giới tính: Nam; sinh ngày 28/4/1994 tại xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Vi Văn N (đã chết); con bà Vi Thị T; vợ: Đinh Thị Diệp L; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 19/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

10. **Vi Văn Q** - Giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1990 tại xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Vi Văn T; con bà Mạc Thị C; vợ: Mạc Thị V; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 14/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

11. **Lăng Văn C** - Giới tính: Nam; sinh ngày 22/12/1992 tại xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trú tại: Thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lăng Văn T; con bà Lương Thị K vợ: Lộc Thị T; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 11/9/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh N, Vi Văn Q, Lăng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 31/7/2017 tại rạp tổ chức đám cưới nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, ở thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang một số đối tượng đã và đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, gồm: Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E. Tang vật thu giữ gồm: 4.004.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.724.000 đồng thu trên người các đối tượng (được sử dụng dùng để đánh bạc), 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị bằng giấy, 01 chiếu cói. Trong quá trình bắt giữ, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh N, Vi Văn Q, Lăng Văn C đã chạy thoát. Đến 10 giờ sáng ngày 31/7/2017 T, N, Q, C ra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Tối ngày 30/7/2017 sau khi ăn cưới tại nhà ông Nguyễn Văn L có nhiều người còn hộ dọn dẹp, hát karaôkê tại rạp cưới. Khoảng 23 giờ cùng ngày Vi Văn N đưa cho Lăng Văn C một vỏ bao thuốc lá Thăng Long và bảo C đi cắt quân vị để đánh xóc đĩa, C cầm vỏ bao thuốc lá đi cắt 04 quân vị hình tròn đường kính khoảng 2cm rồi lấy bát, đĩa có sẵn tại đó đặt lên chiếc giường nhà ông L được kê ở rạp cưới, sau đó C đi ăn cháo. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày Vi Văn E lên giường ngồi và một mình cầm bát đĩa, quân vị tự xóc, rồi mở bát xem kết quả. Lúc này Vy Hoàng Hiền T có mặt tại đó đã lấy bát, đĩa, quân vị từ E, sau đó T xóc cái và E đặt tiền để chơi. Khi bắt đầu đánh bạc Vy Hoàng Hiền T là người cầm cái, còn lại các đối tượng khác tham gia đặt cửa. Quá trình đánh bạc có nhiều đối tượng tham gia gồm: Vy Hoàng Hiền T, Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E, Vi

Minh N, Vi Văn Q, Lãng Văn C và còn nhiều đối tượng khác (hiện chưa xác định). Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 31/7/2017 thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang.

Số tiền 1.724.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng, gồm: 305.000 đồng thu trên người Vi Quang K, 1.008.000 đồng thu trên người Nguyễn Xuân S, 161.000 đồng thu trên người Vi Thanh M, 150.000 đồng thu trên người Lương Văn H, 100.000 đồng thu trên người Vi Quốc P. Đây là số tiền các đối tượng đã và đang sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền xác định các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.728.000 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Văn L là chủ rạp cưỡi nơi các đối tượng đánh bạc, khi các đối tượng đánh bạc L không biết, bản thân L không được thu tiền hồ, tiền điện từ nhóm đánh bạc. Do vậy không có cơ sở để xem xét xử lý.

Cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 14/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn N, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh E, Vi Văn Q, Lãng Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh N, Vi Văn Q, Lãng Văn C về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lộc Thế H từ 09 đến 12 tháng tù; hình phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vy Hoàng Hiền T, Vi Văn Q.

Xử phạt bị cáo Vy Hoàng Hiền T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; hình phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Xử phạt Vi Văn Q từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; hình phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình

sự năm 2015 đối với các bị cáo Vi Văn E, Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Nguyễn Xuân S.

Xử phạt bị cáo Vi Văn E từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; hình phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Xử phạt các bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Nguyễn Xuân S mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; hình phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lăng Văn C và Vi Minh N. Xử phạt bị cáo Lăng Văn C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không phạt áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Vi Minh N 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không phạt áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc bát bằng sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị bằng giấy hình tròn, 01 chiếu cói.

- Tịch thu và sung quỹ Nhà nước số tiền 5.728.000 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Sau khi nghe lời luận tội của Kiểm sát viên, không ai có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 31/7/2017 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 31/7/2017 tại nhà ông Nguyễn Văn L, ở thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh N, Vi Văn Q, Lăng Văn C đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền, bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ dùng để đánh bạc là 5.728.000 đồng.

Các bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh N, Vi Văn Q, Lăng Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích vụ lợi. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự, thì hành vi của các bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh N, Vi Văn Q, Lăng Văn C đã đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật cần chấp nhận.

Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia với vai trò khác nhau; người khởi xướng, người chuẩn bị, người tham gia đánh bạc thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo. Nhưng để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cũng cần phải xem xét đến vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Vi Văn N là người khởi xướng việc đánh bạc và được tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Xét về nhân thân: bị cáo N có nhân thân tốt. Xét về tính chất mức độ phạm tội thì bị cáo Vi Văn E có vai trò tích cực trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo E không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo E được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đối với bị cáo Lăng Văn C là người chuẩn bị công vụ để đánh bạc, được tham gia đánh bạc từ khoảng hơn 23 giờ 30 phút cho đến khi bị bắt quả tang và bị cáo Vy Hoàng Hiền T là người được tham gia đánh bạc từ đầu đóng vai trò là người cầm cái. Xét tính chất mức độ phạm tội của hai bị cáo C và T thấy cả 2 bị cáo đều

đóng vai trò quan trọng trong vụ án. Xét về nhân thân: bị cáo C và T có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C và T không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ, cả 2 bị cáo đều được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự nguyện ra đầu thú.

Đối với 07 bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Nguyễn Xuân S, Vi Minh N, Vi Văn Q tham gia đánh bạc với vai trò ít quan trọng so với 03 bị cáo ở trên. Xét về nhân thân: cả 07 bị cáo đều có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Cả 7 bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ, 07 bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo Q được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì thuộc trường hợp người phạm tội ra đầu thú, bị cáo N được áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự vì bị cáo tự nguyện ra đầu thú và bị cáo có bố đẻ là ông Vi Văn N được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba.

Đối với bị cáo Lộc Thế H tham gia đánh bạc từ hơn 23 giờ cho đến khi bị bắt quả tang. Xét về tính chất mức độ phạm tội thì bị cáo Lộc Thế H có vai trò ít quan trọng hơn so với các bị cáo E, C, T. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/11/2016. Đến ngày 30/7/2017 bị cáo lại phạm tội mới. Như vậy khi phạm tội mới, bị cáo H chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo H bị tính là tái phạm nên bị cáo H có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có bố đẻ là ông Lộc Văn O được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, số tiền hay hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng là phạm tội đánh bạc nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, số tiền hay hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 5.000.000 đồng mới phạm tội đánh bạc. Do đó, đây là tình tiết có lợi cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy các bị cáo Vi Văn E, Lăng Văn C, Vy Hoàng Hiền T, Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Nguyễn Xuân S, Vi Minh N, Vi Văn Q đều là người dân lao động, làm ăn lương thiện; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương; không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, các bị cáo trước khi phạm tội tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương, nên việc cách ly các bị cáo E, C, T, H, P,

K, M, S, N, Q ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ thời gian để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Riêng bị cáo Vi Minh N và Lăng Văn C, do gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị bằng giấy hình tròn, 01 chiếc cối là các công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.728.000 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) là tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo. Các bị cáo sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên cần tịch thu và sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh N, Vi Văn Q, Lăng Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn E 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Vi Văn E cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vi Văn E có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị

quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Lương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Lương Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Quốc P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Vi Quốc P cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vi Quốc P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.4. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Quang K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Vi Quang K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vi Quang K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.5. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Thanh M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Vi Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vi Thanh M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.6. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Nguyễn Xuân S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Nguyễn Xuân S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ giám sát, giáo dục bị cáo..

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.7. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm.

Xử phạt bị cáo Vy Hoàng Hiền T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Vy Hoàng Hiền T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vy Hoàng Hiền T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.8. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Vi Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vi Văn Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.9. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lãng Văn C 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Lãng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Lãng Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N giám sát, giáo dục bị cáo.

1.10. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Minh N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Vi Minh N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vi Minh N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

1.11. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 30, 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lộc Thế H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu và sung quỹ Nhà nước số tiền 5.728.000 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng). Số tiền này Công an huyện Chi Lăng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1054777.00000 tại Kho bạc Nhà nước Chi Lăng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị bằng giấy hình tròn đường kính 2 cm, 01 chiếc cói kích thước 1,6 x 1,9 m (Các vật chứng này đang lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 15/11/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Lương Văn H, Vi Quốc P, Vi Quang K, Vi Thanh M, Lộc Thế H, Nguyễn Xuân S, Vi Văn E, Vy Hoàng Hiền T, Vi Minh N, Vi Văn Q, Lãng Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- CCTHA dân sự huyện Chi Lăng;
- UBND xã Nhân Lý, Chi Lăng, Lạng Sơn;
- UBND xã Quang Lang, Chi Lăng, Lạng Sơn;
- UBND xã Nghĩa Đạo, Thuận Thành, Bắc Ninh
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh